

Số: 182 /TB-CSKT

Tây Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Đấu giá tài sản hiện hành;

Căn cứ Phương án số 473/PA-CAT, ngày 30/9/2024 của Công an tỉnh Tây Ninh về xử lý tài sản là tang vật, phương tiện do vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-CAT ngày 06/11/2024 của Công an tỉnh Tây Ninh về phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Phương án số 278/PA-CAT, ngày 17/2/2025 của Công an tỉnh Tây Ninh về xử lý tài sản là tang vật, phương tiện do vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-CAT ngày 17/3/2025 của Công an tỉnh Tây Ninh về phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Biên bản họp xác định giá tài sản số 28/BB-HĐĐG ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản tang vật, phương tiện do vi phạm hành chính.

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Tây Ninh thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước như sau:

**1. Tên đơn vị có tài sản đấu giá:**

Tên đơn vị: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: Ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá:**



Tên tài sản: tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính gồm:

Lô 1: 21 cái máy xe mô tô đã qua sử dụng; 100 cái bửng nhựa chắn gió xe mô tô đã qua sử dụng; 40 cái ốp đuôi cá máy xe mô tô đã qua sử dụng; 100 cái hộp nhựa đựng bình ắc quy xe mô tô đã qua sử dụng; 30 cái cốp nhựa xe mô tô đã qua sử dụng và 01 cái phuộc trước (*Giò gà*) xe mô tô đã qua sử dụng bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 148/QĐ-XPHC, ngày 01/02/2023 của Công an tỉnh Tây Ninh.

Lô 2: 01 xe mô tô biển số 70C1-325.60, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn: xanh – đen, Số máy và số khung: bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy, dung tích xilanh: 150cm<sup>3</sup>, tình trạng: xe đã qua sử dụng bị tịch thu sung quỹ nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2762/QĐ-XPVPHC, ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh (*bán phế liệu*).

### 3. Giá khởi điểm:

- Lô 1: 67.480.000 đồng.

*Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng.*

- Lô 2: 2.000.000 đồng.

*Bằng chữ: Hai triệu đồng.*

### 4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

Tổ chức đấu giá tài sản đăng ký để được lựa chọn phải đảm bảo các yêu cầu theo Phụ lục I bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản của Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 như sau:

| TT        | NỘI DUNG                                                                                              | MỨC TỐI ĐA         |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>I</b>  | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>             |                    |
| 1.        | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố                        | Đủ điều kiện       |
| 2.        | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố                  | Không đủ điều kiện |
| <b>II</b> | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b> | <b>19,0</b>        |
| 1.        | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá                                                               | 10                 |



|            |                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.1        | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...)                                                                                                                                                                                         | 5,0         |
| 1.2        | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện                                                                                                                                                                                               | 5,0         |
| 2.         | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                                                                                                                  | 5,0         |
| 2.1        | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                                 | 2,0         |
| 2.2        | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                                                                                         | 2,0         |
| 3.         | Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên<br>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp | 2,0         |
| 4.         | Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến                                                                                                                   | 1,0         |
| 5.         | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                                       | 1,0         |
| <b>III</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                                       | <b>16,0</b> |
| 1.         | Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao                                                                                                                                                        | 4,0         |
| 1.1        | Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                | 2,0         |
| 1.2        | Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                                                                                        | 2,0         |
| 2.         | Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)                                                                                                                   | 4,0         |
| 3.         | Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá                                                                                                                                                                 | 4,0         |
| 3.1        | Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                         | 2,0         |
| 3.2        | Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá                                                                                                                                                                          | 2,0         |
| 4.         | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá                                                                                                          | 4           |
| <b>IV</b>  | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                       | <b>57,0</b> |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 1.  | Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                                    | 15,0 |
| 1.1 | Dưới 20 cuộc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 12,0 |
| 1.2 | Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 13,0 |
| 1.3 | Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 14,0 |
| 1.4 | Từ 70 cuộc đấu giá trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 15,0 |
| 2.  | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7,0  |
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4,0  |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5,0  |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6,0  |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7,0  |
| 3.  | Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí                                                                                                                                           | 7,0  |
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4,0  |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5,0  |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6,0  |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7,0  |
| 4.  | Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phân trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm | 3,0  |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm                                                                                                                                                                                                                                                           | 3,0  |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(x3) / Y$                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |     |
| 5.  | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7,0 |
| 5.1 | Có thời gian hoạt động dưới 5 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4,0 |
| 5.2 | Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5,0 |
| 5.3 | Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6,0 |
| 5.4 | Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7,0 |
| 6.  | Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4,0 |
| 6.1 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2,0 |
| 6.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3,0 |
| 6.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4,0 |
| 7.  | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí | 4,0 |
| 7.1 | Dưới 5 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2,0 |



|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 7.2                 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0        |
| 7.3                 | Từ 10 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4,0        |
| 8.                  | Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5          |
| 8.1                 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3,0        |
| 8.2                 | Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4,0        |
| 8.3                 | Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5,0        |
| 9.                  | Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ Thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí | 5,0        |
| 9.1                 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3,0        |
| 9.2                 | Từ dưới 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4,0        |
| 9.3                 | Từ 100 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5,0        |
| V                   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</b>                                                                                                          | 8,0        |
| 1.                  | Đã từng ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1,0        |
| 2.                  | Trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó)                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0        |
| 3.                  | Cung cấp nhiều trường hợp đồng đấu giá tài sản nhà nước tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Tây Ninh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3,0        |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>100</b> |



### 5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Thời gian nhận hồ sơ: Hồ sơ nộp trực tiếp trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (*Trong giờ hành chính*).

Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Tây Ninh, Địa chỉ: Ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản phải trình bày rõ ràng, khoa học, trình tự và tự chấm điểm cho các tiêu chí lựa chọn nêu tại mục 4 của thông báo này.

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Tây Ninh sẽ thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia thuộc Bộ Tư pháp và có văn bản liên hệ tới tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn.

*Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường - Công an tỉnh Tây Ninh thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký. /: Rum*

Nơi nhận: *He*

- Cổng thông tin điện tử CAT;
- Đăng cổng thông tin điện tử Chuyên ngành về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, CSKT (*Trực, 6b*).

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Thượng tá Phạm Văn Rum**